

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 - HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 37/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 490/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2026 về việc “Ly hôn” giữa;

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1984; (CCCD: 001184040609)

Bị đơn: Anh Nguyễn Như Q, sinh năm 1982; (CCCD: 001082030308)

Cùng Đăng ký hộ khẩu thường trú và Nơi ở hiện tại: Thôn T Gi 05, xã Ph Th, thành phố Hà Nội;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Ch và anh Nguyễn Như Q.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: Chị Ch và anh Q có 02 con chung là Nguyễn Như M, sinh ngày 01/11/2007 và cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày 19/12/2009.

Hiện con chung là Nguyễn Như M đã trưởng thành không bị khuyết nhược về thể chất và tinh thần nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng.

Khi ly hôn, giao con chung là Nguyễn Như Q cho anh Nguyễn Như Q, trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc Tòa án có quyết định, thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Q với mức 1.000.000 (Một triệu) đồng/tháng kể từ tháng 01/2026 đến khi cháu Q đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu và Tòa án có quyết định, thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị Ch có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

2. Về tài sản chung, công sức đóng góp chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$ = 75.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Ch phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Ch chịu toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Ch đã nộp tại biên lai Ký hiệu: BLTU/25E số 0018103 ngày 01 tháng 12 năm 2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Chị Ch không phải nộp thêm án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- Viện KSND KV 9 – Hà Nội;
- Phòng THADS KV9- Hà Nội;
- UBND xã Ph Th, TP. Hà Nội (ĐKKH số: 46, quyền số 01 ngày 13/10/2006 tại UBND xã T Gi, huyện Ph Th, TP. Hà Nội);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Phương Lan